

Hải Phòng, ngày 17 tháng 6 năm 2026

BẢN THUYẾT MINH NỘI DUNG DỰ THẢO

Nghị quyết của HĐND thành phố Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn thành phố Hải Phòng

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</p> <p>1. Nghị quyết này Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật, trên địa bàn thành phố Hải Phòng.</p> <p>2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này thực hiện theo quy định tại Nghị định số 09/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật và các văn bản có liên quan theo quy định hiện hành.</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất, theo đúng quy định và phù hợp với quan điểm mục đích xây dựng Nghị quyết, phạm vi điều chỉnh được quy định tại Dự thảo Nghị quyết được xác định dựa trên các quy định Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p>
<p>Điều 2. Đối tượng áp dụng</p> <p>Cá nhân, hộ gia đình, chủ trang trại, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, doanh nghiệp vừa và nhỏ, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang) trên địa bàn thành phố</p>	<p>Để đảm bảo tính thống nhất, theo đúng quy định và phù hợp với quan điểm mục đích xây dựng Nghị quyết, đối tượng áp dụng được quy định tại Dự thảo Nghị quyết được</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Hải Phòng có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản (sau đây gọi là cơ sở sản xuất) bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật.</p>	<p>xác định dựa trên các quy định Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p>
<p>Điều 3. Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật</p> <p>1. Mức hỗ trợ đối với cây trồng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật</p> <p>a) Diện tích lúa:</p> <p>Sau gieo trồng từ 01 đến 10 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;</p> <p>Sau gieo trồng từ trên 10 ngày đến 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha;</p> <p>Sau gieo trồng trên 45 ngày: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha.</p> <p>b) Diện tích mạ:</p> <p>- Lúa thuần: Thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha.</p> <p>c) Diện tích cây hằng năm khác:</p> <p>Giai đoạn cây con (gieo trồng đến 1/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha;</p> <p>Giai đoạn cây đang phát triển (trên 1/3 đến 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 5.000.000 đồng/ha;</p> <p>Giai đoạn cận thu hoạch (trên 2/3 thời gian sinh trưởng): thiệt hại trên 70% diện tích,</p>	<p>Mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật được xây dựng tại Dự thảo Nghị quyết bằng với mức hỗ trợ quy định tại Điều 5 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ và phù hợp với quy định tại Điểm b, Khoản 3, Điều 9 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p>

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.</p> <p>d) Diện tích cây trồng lâu năm:</p> <p>Vườn cây ở thời kỳ kiến thiết cơ bản: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 12.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 6.000.000 đồng/ha;</p> <p>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại đến năng suất thu hoạch nhưng cây không chết: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha;</p> <p>Vườn cây ở thời kỳ kinh doanh thiệt hại làm cây chết hoặc được đánh giá là cây không có khả năng phục hồi trở lại trạng thái bình thường; vườn cây đầu dòng ở giai đoạn được khai thác vật liệu nhân giống: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha;</p> <p>Cây giống trong giai đoạn vườn ươm được nhân giống từ nguồn vật liệu khai thác từ cây đầu dòng, vườn cây đầu dòng: thiệt hại trên 70% diện tích, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70% diện tích, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.</p> <p>2. Mức hỗ trợ đối với lâm nghiệp bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật</p> <p>a) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp mới trồng đến 1/2 chu kỳ khai thác: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 8.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha.</p> <p>b) Diện tích cây rừng, cây lâm sản ngoài gỗ trồng trên đất lâm nghiệp trên 1/2 chu kỳ khai thác, diện tích rừng trồng gỗ lớn trên 03 năm tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 7.500.000 đồng/ha.</p> <p>c) Diện tích vườn giống, rừng giống: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 10.000.000 đồng/ha.</p> <p>d) Diện tích cây giống được ươm trong giai đoạn vườn ươm:</p>	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Nhóm cây sinh trưởng nhanh, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 40.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 20.000.000 đồng/ha.</p> <p>Nhóm cây sinh trưởng chậm, có thời gian gieo ươm dưới 12 tháng tuổi: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha, thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 30.000.000 đồng/ha.</p> <p>3. Mức hỗ trợ đối với thủy sản bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản)</p> <p>a) Nuôi trồng thủy sản bán thâm canh, thâm canh trong ao (đầm/hầm): Hỗ trợ 60.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.</p> <p>b) Nuôi trồng thủy sản trong bể, lồng, bè: Hỗ trợ 30.000.000 đồng/100 m³ thể tích nuôi bị thiệt hại.</p> <p>c) Nuôi trồng thủy sản theo hình thức khác: Hỗ trợ 15.000.000 đồng/ha diện tích nuôi bị thiệt hại.</p> <p>4. Mức hỗ trợ đối với vật nuôi bị thiệt hại (chết, mất tích) do thiên tai</p> <p>a) Gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu):</p> <ul style="list-style-type: none"> - Gia cầm từ 01 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 23.000 đồng/con. - Gia cầm trên 28 ngày tuổi đến: Hỗ trợ 38.000 đồng/con. <p>b) Chim cú:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Chim cú từ 01 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 4.000 đồng/con. - Chim cú trên 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 8.000 đồng/con. <p>c) Lợn:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Lợn từ 01 ngày tuổi đến 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 550.000 đồng/con. 	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>- Lợn từ trên 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 1.060.000 đồng/con.</p> <p>- Lợn nái và lợn đực đang khai thác: Hỗ trợ 3.000.000 đồng/con</p> <p>d) Bê cái hướng sữa, bò sữa</p> <p>- Bê cái hướng sữa đến 06 tháng tuổi: hỗ trợ 3.000.000 đồng/con.</p> <p>- Bò sữa trên 06 tháng tuổi: Hỗ trợ 8.050.000 đồng/con.</p> <p>đ) Trâu, bò thịt, ngựa</p> <p>- Trâu, bò thịt, ngựa đến 06 tháng tuổi: Hỗ trợ 2.250.000 đồng/con.</p> <p>- Trâu, bò thịt, ngựa trên 06 tháng tuổi: Hỗ trợ 5.050.000 đồng/con.</p> <p>e) Hươu sao, cừu, dê, đà điểu: Hỗ trợ 1.750.000 đồng/con.</p> <p>f) Thỏ</p> <p>- Thỏ đến 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 40.000 đồng/con.</p> <p>- Thỏ trên 28 ngày tuổi: Hỗ trợ 60.000 đồng/con.</p> <p>g) Ong mật: Hỗ trợ 400.000 đồng/đàn.</p> <p>5. Mức hỗ trợ đối với sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai (bao gồm diện tích đang sản xuất hoặc diện tích có muối đã được tập kết trên ruộng)</p> <p>Diện tích sản xuất muối: thiệt hại trên 70%, hỗ trợ 4.000.000 đồng/ha; thiệt hại từ 30% đến 70%, hỗ trợ 3.000.000 đồng/ha.</p> <p>6. Trường hợp hỗ trợ bằng giống cây, con, hiện vật, mức hỗ trợ được quy đổi tương đương hỗ trợ bằng tiền theo giá tại thời điểm hỗ trợ.</p> <p>7. Mức hỗ trợ đối với doanh nghiệp vừa và nhỏ (không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang nhân dân) trên địa bàn thành phố Hải Phòng có hoạt động trồng trọt, lâm nghiệp, chăn nuôi, thủy sản, sản xuất muối bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật: Hỗ trợ bằng 1,0 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị quyết.</p>	

DỰ THẢO VĂN BẢN	THUYẾT MINH
<p>Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Ngân sách trung ương hỗ trợ. 2. Ngân sách địa phương. 3. Quỹ phòng, chống thiên tai và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật. 	<p>Nguồn kinh phí thực hiện phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 7 Nghị định số 9/2025/NĐ-CP ngày 10 tháng 01 năm 2025 của Chính phủ.</p>
<p>Điều 5. Tổ chức thực hiện</p> <ol style="list-style-type: none"> 1. Giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết đảm bảo đúng quy định của pháp luật. 2. Nghị quyết này thay thế Nghị quyết số 03/2025/NĐ-HĐND ngày 20 tháng 02 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hải Dương (cũ) Quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch hại thực vật trên địa bàn tỉnh Hải Dương. 3. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các ban Hội đồng nhân dân thành phố, các tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết. 	<p>Để đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo điều hành, tổ chức, triển khai thực hiện Nghị quyết, Dự thảo Nghị quyết giao Ủy ban nhân dân thành phố và các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết đồng thời giao Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố, các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố và đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố giám sát việc thực hiện Nghị quyết.</p>
<p>Hiệu lực thi hành: Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng khóa, kỳ họp thứ thông qua ngày / /2026./.</p>	<p>Hiệu lực thi hành được xác định theo đúng quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật</p>